



TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PETROLIMEX
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU

-----***-----

**DỰ THẢO
TÀI LIỆU
HỢP ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Hà Nội, Ngày 20 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thứ hai, ngày 20/04/2026

Địa điểm: Văn phòng Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu.

Số 775 Giải Phóng- Phường Tương Mai - TP Hà Nội

Thời gian	Nội dung chương trình	Ghi chú
9h00 - 9h30	Thủ tục khai mạc Đại hội:	
	- Đón khách và phát tài liệu	Ban tổ chức
	- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông	Trưởng BKS
	- Khai mạc Đại hội, giới thiệu Đoàn chủ tịch Đại hội, giới thiệu Đại biểu	Ban tổ chức
9h30 - 11h00	Chủ tịch Đại hội điều hành Đại hội:	
	- Giới thiệu Thư ký Đại hội	Chủ tọa ĐH
	- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	nt
	- Thông qua chương trình Đại hội	nt
	Các vấn đề báo cáo, thảo luận và thông qua:	
1	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025; Phương hướng, nhiệm vụ Kế hoạch năm 2026	TV HĐQT-TGĐ
2	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025	Chủ tịch HĐQT
3	- Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán	TP. TCKT
4	- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025	Trưởng BKS
5	- Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026	Trưởng BKS
6	- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025	Chủ tịch HĐQT
7	- Báo cáo của HĐQT về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025	TV HĐQT
8	Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026	
9	Chủ tịch HĐQT tiếp thu ý kiến và biểu quyết các vấn đề thảo luận tại Đại hội.	Chủ tịch HĐQT
11h-11h30	Đại biểu phát biểu ý kiến	
11h45	Kết thúc Đại hội:	
	Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội	Chủ tịch HĐQT
	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

DỰ THẢO

Ngày 27 tháng 03 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty thông qua ngày 16/04/2024;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội nội dung Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Các cổ đông đến tham dự Đại hội xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón.
2. Giữ trật tự và nghiêm túc trong giờ họp.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được HĐQT thảo luận và biểu quyết công khai bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra. Thẻ biểu quyết có dấu Công ty ở góc trái và in số cổ phần sở hữu của cổ đông/đại diện cổ đông.

2. Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết có 2 loại:
 - Loại màu vàng là cổ đông/Đại diện cổ đông pháp nhân;
 - Loại màu xanh là cổ đông hoặc đại diện cổ đông thể nhân.
- Phiếu biểu quyết ghi giá trị điểm biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông tương ứng với số cổ phần và số điểm của cổ đông hoặc đại diện cổ đông sở hữu.
- Cách tính điểm trong Phiếu biểu quyết: cứ 01 cổ phần = 01 điểm.

3. Phương thức, thể lệ biểu quyết:

Với nội dung được yêu cầu biểu quyết, cổ đông thống nhất ý kiến hoặc không thống nhất ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội, cổ đông không giơ thẻ biểu quyết được xem như không có ý kiến. Trong lúc biểu quyết, cổ đông ra ngoài được xem như không có ý kiến với nội dung cần biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị biểu quyết tại Đại hội khi chủ tọa yêu cầu biểu quyết các vấn đề nghị sự Đại hội;

- Khi biểu quyết, cổ đông cầm Phiếu biểu quyết dơ thẳng lên trên đầu, quay mặt có ghi số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện sở hữu) về phía trước;
- Giá trị biểu quyết của cổ đông tại Đại hội thể hiện bằng số điểm biểu quyết tương ứng với giá trị cổ phần cổ đông sở hữu, hoặc đại diện sở hữu ghi trên phiếu biểu quyết;
- Việc thông qua quyết định của ĐHĐCĐ phải được số cổ đông đại diện ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự Đại hội tán thành về các vấn đề sau: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty; Quyết định việc mua, bán số tài sản cố định, góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác, đầu tư tài chính có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tán thành.

III. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

Sau khi tiến hành xong các báo cáo được trình tại Đại hội, chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình ĐHĐCĐ;
2. Cổ đông có ý kiến phải đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban thư ký Đại hội;
3. Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật, hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông;
4. Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung đại hội sẽ được ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty;
5. Các câu hỏi không kịp trả lời trong đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các quy chế, thể lệ đã được đại hội thông qua. Chủ tọa đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn được bảo lưu tại đại hội vào Biên bản họp đại hội.
2. Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông và chuyển cho Chủ tọa đại hội.
3. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua đại hội.

VI. NHIỆM VỤ CỦA CỔ ĐÔNG DỰ ĐẠI HỘI

1. Cổ đông dự đại hội phát biểu ý kiến phải chuẩn bị kỹ nội dung phát biểu, đúng trọng tâm, thời gian phát biểu ý kiến thực hiện theo điều hành của Đoàn chủ tịch.
2. Thời gian làm việc của đại hội:
 - Thời gian làm việc của đại hội do Ban tổ chức đại hội quy định;
 - Cổ đông dự đại hội có mặt trước mỗi buổi làm việc 10 phút để ổn định tổ chức.

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế làm việc của ĐHCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu.

Kính trình Đại hội đồng thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Lương Quang Hiếu

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025 – KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

Kính thưa: Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu

Qua 1 năm triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ giao, Tổng giám đốc Công ty báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD:

Năm 2025 là một năm đầy biến động của nền kinh tế thế giới do những xung đột bất ổn giữa Nga và Ucraina, chính sách thuế quan mới của Mỹ gây ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế Việt Nam cũng như tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh trên thế giới.

Tuy vậy, với chính sách điều hành quyết liệt và linh hoạt của Chính phủ, các Bộ, ngành và sự nỗ lực của các doanh nghiệp, kinh tế Việt Nam năm 2025 với mức tăng trưởng GDP đạt 8,02% (so với mục tiêu đề ra là 6.5 – 7.0%).

Đối với lĩnh vực xăng dầu, năm 2025 có nhiều chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng thị trường hóa và xanh hóa, công nghệ 4.0 về số hóa hóa đơn giúp giảm bớt thủ tục cho người mua cá nhân nhưng vẫn đảm bảo tính minh bạch.

Cùng với những yếu tố không thuận từ môi trường bên ngoài, Công ty có những biến động về Hội đồng quản trị, và Ban Kiểm soát. Tuy nhiên Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua để triển khai thực hiện.

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành các mục tiêu kế hoạch được thể hiện chủ yếu sau đây:

	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH 2025/ TH 2024	TH 2025/ KH 2025
1	Sản lượng mặt hàng chủ yếu	m ³	314	275	291	93%	106%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>		314	275	291	93%	106%
2	Doanh thu hợp nhất	Triệu đ	56.570	41.609	48.865	86%	117%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>		25.869	22.750	23.696	92%	104%
3	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Triệu đ	590	1.000	1.120	190%	112%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>		-744	-376	135		
4	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	Triệu đ	92	530	770	837%	145%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>		-789	-376	135		

	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH 2025/ TH 2024	TH 2025/ KH 2025
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	0		
6	Tổng giá trị đầu tư		0	0	0		

(Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025)

- Tổng doanh thu hợp nhất là 48,8 tỷ đồng, đạt 117% so với kế hoạch, đạt 86% so với cùng kỳ năm 2024.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 1,1 tỷ đồng, đạt 112% so với kế hoạch, đạt 190% so với cùng kỳ năm 2024.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 770 triệu đồng, đạt 145% so với kế hoạch.

Năm 2025, kết quả kinh doanh của công ty đạt được các chỉ tiêu kế hoạch được giao và các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua. HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn theo quy định, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 để chỉ đạo triển khai các giải pháp, vượt qua những khó khăn. Bên cạnh những thuận lợi, công ty cũng gặp không ít khó khăn trong năm qua, cụ thể:

- Hợp đồng giao khoán điện nước tại 775 Giải Phóng – Hà Nội với Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex (Tổng Công ty) đã hết hạn, công ty đang có phương án kinh doanh với phần diện tích của Data Center sau khi chuyển đi.
- Cho thuê văn phòng tại A2 Ngọc Khánh: hiện công ty vẫn đang trống một phần diện tích chưa tìm được khách thuê do sự cạnh tranh thị trường ngày càng nhiều. Công ty vẫn đang xúc tiến tìm khách cho thuê. Công ty cũng thực hiện thường xuyên chăm sóc khách hàng, sửa chữa bảo dưỡng trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ văn phòng cho thuê.
- Kinh doanh xăng dầu tại các cửa hàng ở Phú Thọ sản lượng bị giảm sút do giá xăng dầu bất ổn, chiết khấu thấp, công tác tìm kiếm khách hàng còn hạn chế, số lượng cửa hàng xăng dầu tại Phú Thọ mở nhiều gây cạnh tranh nhau.
- Về thu hồi công nợ khó đòi, công ty vẫn chưa thu hồi số tiền còn nợ đọng do việc tiến hành thu hồi gặp rất nhiều khó khăn. Hiện nay công ty đã trích lập vào quỹ dự phòng.

2. Các chỉ số tài chính hợp nhất:

a. Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh 2025/2024	
			Số tiền	Tỷ lệ %
1. Tài sản ngắn hạn	76.251	81.439	5.188	107%
a. Tiền và các khoản tương đương tiền	7.642	5.348	-2.294	70%
b. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	43.191	47.920	4.729	111%
c. Phải thu ngắn hạn	19.039	19.309	270	101%
d. Hàng tồn kho	4.217	7.668	3.451	182%
e. Tài sản ngắn hạn khác	2.162	1.195	-967	55%
2. Tài sản dài hạn	59.993	53.848	-6.145	90%
a. Phải thu dài hạn	2.000	2.000	0	100%
b. Tài sản cố định	14.698	12.988	-1.710	88%
c. Bất động sản đầu tư	24.172	22.737	-1.435	94%
d. Tài sản dài hạn dở dang	0	0		
e. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0		
f. Tài sản dài hạn khác	19.123	16.124	-2.999	84%
3. Tổng tài sản	136.244	135.287	-957	99%

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh 2025/2024	
			Số tiền	Tỷ lệ %
4. Tỷ lệ tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	56%	60%	4%	107%
5. Tỷ lệ tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	44%	40%	-4%	90%

b. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản hợp nhất của công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 135,2 tỷ đồng, giảm 957 triệu đồng so với năm 2024. Tổng tài sản biến động do tăng tài sản ngắn hạn 5,1 tỷ đồng, giảm tài sản dài hạn 6,1 tỷ đồng, trong đó tăng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, tăng khoản phải thu ngắn hạn, tăng hàng tồn kho; giảm tài sản cố định, giảm bất động sản đầu tư và tài sản dài hạn khác.

c. Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Năm 2024	Năm 2025
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,26	0,25
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,35	0,34

d. Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán	Năm 2024	Năm 2025
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	3,36	3,44
Hệ số thanh toán nhanh	3,18	3,12

e. Khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu về khả năng sinh tồn	Năm 2024	Năm 2025
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,17	1,66
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	0,09	0,76
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,07	0,57
Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	1,19	3,96

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Để thực hiện tốt việc quản lý của công ty, cũng như tăng cường hiệu quả hoạt động, năm 2025 công ty đã xây dựng hoàn thiện và ban hành các quy chế:

- Quy chế Công bố thông tin;
- Quy chế Tài chính;
- Dự thảo Quy chế quản lý thực hiện công tác tổ chức cán bộ.

4. Tình hình và kết quả thực hiện các mặt công tác:

4.1. Đầu tư dự án

- Dự án Cửa hàng xăng dầu Xe lửa Dĩ An - Bình Dương: Dự án đã triển khai các thủ tục đầu tư, tuy nhiên đang bị kéo dài do đơn vị đối tác đang thực hiện các nội dung phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với tất cả các cơ sở nhà đất công ty đang quản lý, sử dụng theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của chính phủ trước khi liên hệ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án sử dụng đất. Tháng 05/2023, đơn vị đối tác đã có văn bản đề nghị dừng dự án do vướng mắc về quy hoạch. Hiện tại PLAND đang làm việc với đối tác và đơn vị tư vấn đầu tư về việc chấm dứt hợp đồng. Để tiến hành dứt điểm dự án, PLAND đã nhiều lần yêu cầu đơn vị đối tác hoàn thiện cung cấp các văn bản gốc/ công chứng đã thực hiện và đồng thời thống nhất quyết toán giá trị đã thực hiện và thanh

lý hợp đồng, nhưng hiện công ty này vẫn chưa thực hiện. Thời gian tới PLAND sẽ làm quyết liệt hơn trong việc quyết toán xong với đơn vị tư vấn dự án và có thể đề xuất phương án thuê tư vấn về luật để giải quyết dứt điểm tổng thể dự án này.

4.2. Kinh doanh dịch vụ

Hiện nay công ty đang triển khai lĩnh vực cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn đo mức tự động tại các cửa hàng xăng dầu và dịch vụ tư vấn xây dựng các tài liệu quản lý an toàn kho xăng dầu cho các công ty trong Tập đoàn Xăng dầu Việt nam.

4.3. Về hoạt động của công ty con - Công ty CP tư vấn Công nghệ xây dựng Petrolimex (Công ty PTCC)

Công ty PTCC tiếp tục hoạt động về tư vấn, thiết kế với các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Trong năm 2025, công ty PTCC đã trả cổ tức là 30%.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2026 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	KH 2026/ TH 2025 (%)
1	Sản lượng chủ yếu	m ³	291	300	103%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	m ³	<i>291</i>	<i>300</i>	<i>103%</i>
2	Doanh thu hợp nhất	Trđ	48.865	45.408	93%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Trđ</i>	<i>23.696</i>	<i>22.028</i>	<i>93%</i>
3	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Trđ	1.120	1.230	110%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Trđ</i>	<i>135</i>	<i>30</i>	<i>22%</i>
4	Chia cổ tức	%	-	-	0
5	Tổng giá trị đầu tư	Trđ	0	0	0

2. Mục tiêu, các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Ban lãnh đạo Công ty PLAND tập trung cho các công việc sau:

- Công tác tổ chức sản xuất kinh doanh:
 - + Tiếp tục tìm kiếm khách hàng để cho thuê diện tích còn trống tại A2 Ngọc Khánh và 775 Giải Phóng – Hà Nội.
 - + Tiếp tục hoạt động kinh doanh thuê và cho thuê cửa hàng xăng dầu 61 Nguyễn Văn Cừ - Đà Nẵng và cửa hàng xăng dầu 187 Hùng Vương – Huế.
 - + Tìm kiếm các giải pháp kinh doanh xăng dầu tại CHXD Cao Xá, Phú Lộc (Phú Thọ) như: chiết khấu hoa hồng đối với khách hàng ký hợp đồng hoặc các hình thức khuyến mại khác..., kiện toàn công tác kinh doanh xăng dầu và đội ngũ bán hàng tại các cửa hàng xăng dầu. Thực hiện chuyển nhượng hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc cho thuê lại cửa hàng kinh doanh khi gặp điều kiện phù hợp.
- Công tác kỹ thuật đầu tư:
 - + Xử lý dứt điểm hợp đồng hợp tác đầu tư Dự án CHXD Xe lửa Dĩ An – Bình Dương.
 - + Xử lý dứt điểm hợp đồng hợp tác kinh doanh và thanh lý tài sản tại CHXD Sơn Dương – Phú Thọ.

+ Tiếp tục triển khai lĩnh vực cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn đo mức tự động tại các cửa hàng xăng dầu trong ngành và dịch vụ tư vấn xây dựng các tài liệu quản lý an toàn cho kho xăng dầu của các công ty trong Tập đoàn trên cơ sở phối hợp với một số đơn vị có năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

+ Tìm kiếm các lĩnh vực đầu tư mới hiệu quả và phù hợp với năng lực của đơn vị. Nghiên cứu phát triển lĩnh vực điện mặt trời; dự án trạm sạc, đổi pin trong chiến lược chuyển đổi xanh của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

- Tiếp tục tích cực thu hồi công nợ khó đòi còn tồn đọng.
- Hoạt động của công ty con: Tiếp tục củng cố, hỗ trợ và kiểm soát hoạt động của Công ty Tư vấn công nghệ xây dựng Petrolimex (PTCC).
- Công tác tổ chức – lao động tiền lương: Khuyến khích, tạo điều kiện để người lao động tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc; Chăm lo đầy đủ các chế độ cho người lao động; Tiết giảm chi phí tối đa chi phí quản lý doanh nghiệp.

Thực hiện kế hoạch trên đòi hỏi nhiều nỗ lực và cố gắng của tập thể CBCNV Công ty, trên cơ sở đó đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ban điều hành Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS;
- Ban TGD
- Lưu VT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Kiên

TCT XÂY LẬP & THƯƠNG MẠI PETROLIMEX
CTCP ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/PLAND-BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

DỰ THẢO

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính thưa các Quý cổ đông, Các Quý vị đại biểu!

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) tôi xin trình bày báo hoạt động của HĐQT năm 2025 và đề xuất một số định hướng trong năm 2026 của HĐQT như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Hội đồng quản trị Công ty

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025, Đại hội đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 gồm 07 thành viên gồm:

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| 1. Ông Lương Quang Hiếu | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Trung Kiên | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Vũ Cao Dương | - Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Ngô Minh Sơn | - Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Hoàng Tuấn Anh | - Thành viên HĐQT |
| 6. Ông Trần Anh Tuấn | - Thành viên HĐQT |
| 7. Ông Nguyễn Vũ Quế | - Thành viên HĐQT |

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

- | | |
|------------------------|--------------|
| 1. Bà Trần Thị Hường | - Trưởng ban |
| 2. Bà Vũ Thị Thúy Diệp | - Thành viên |
| 3. Ông Đỗ Dương Thông | - Thành viên |

Đại hội đã miễn nhiệm ông Phùng Ngọc Quang và bầu ông Lương Quang Hiếu là Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Tình hình chung

Năm 2025, tình hình kinh tế xã hội Việt Nam nhiều biến động do ảnh hưởng của kinh tế thế giới với những bất ổn về chiến tranh thương mại, chính sách thuế quan nhập khẩu biến động mạnh, khí hậu biến đổi cực đoan, ...

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị công ty đã chủ động phối hợp với Ban điều hành, bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đưa ra các giải pháp kịp thời. Tập trung chỉ đạo, triển khai nhiều giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo đời sống người lao động.

Nhờ vào sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể CBCNV công ty, năm 2025 công ty đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu mà Đại hội đồng thường niên 2025 đề ra.

Nhờ vào sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể CBCNV công ty, năm 2025 công ty đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu mà Đại hội đồng thường niên 2025 đề ra.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Với các giải pháp đề ra từ đầu năm, thực hiện điều hành hoạt động SXKD một cách linh hoạt, thích ứng kịp thời với điều kiện thị trường, Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2025 mà Đại hội đồng cổ đông năm 2025 đã thông qua.

1. Đánh giá về hoạt động của Công ty

1.1. Kết quả hoạt động SXKD

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH 2025/ TH 2024	TH 2025/ KH 2025
1	Sản lượng mặt hàng chủ yếu	m ³	314	275	291	93%	106%
2	Doanh thu hợp nhất	Triệu đ	56.570	41.609	48.865	86%	117%
3	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Triệu đ	590	1.000	1.120	190%	112%
4	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	Triệu đ	92	530	770	834%	145%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	0		
6	Tổng giá trị đầu tư		0	0	0		

Kết quả kinh doanh năm 2025 của công ty hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Doanh thu đạt 117% so với kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế đạt 112% so với kế hoạch năm. Ban lãnh đạo công ty đã thực hiện quyết liệt các giải pháp để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty vẫn gặp phải những khó khăn trong công tác thu hồi vốn từ các dự án đã đầu tư.

1.2. Thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền:

Hội đồng quản trị đã chủ động triển khai thực hiện những nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ủy quyền theo đúng chức trách quy định tại Điều lệ Công ty và tuân thủ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), cụ thể:

- Chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên, phân tích tình hình hoạt động của công ty để xác định mục tiêu kế hoạch trình ĐHĐCĐ phê duyệt và chỉ đạo Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện.
- Thông qua chương trình và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên;
- Thông qua tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần tư vấn công nghệ Petrolimex (PTCC - Công ty con của PLAND) – Giao nhiệm vụ đại diện vốn của PLAND tại PTCC.
- Hoàn thành việc ban hành các quy chế phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và UBCK Nhà nước.
- Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế nói chung và của hoạt động SXKD của công ty nói riêng, HĐQT đã phối hợp cùng với Ban điều hành tích cực triển khai các giải pháp để đẩy mạnh hoạt động SXKD như: tăng cường tìm kiếm việc làm

tạo nguồn doanh thu, cơ cấu lại tổ chức bộ máy, mở rộng hoạt động SXKD theo định hướng phát triển dịch vụ hạ tầng xăng dầu.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị công ty:

Trong năm 2025, HĐQT luôn tuân thủ theo Quy chế hoạt động của HĐQT và ban hành các Quy chế, quyết định, nghị quyết theo thẩm quyền; HĐQT đã triệu tập, tổ chức 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên; Thực hiện 09 cuộc họp HĐQT trực tiếp và xin ý kiến bằng văn bản, ban hành 10 nghị quyết, 11 quyết định. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT và vì lợi ích hợp pháp của Công ty, quyết định các nội dung theo đúng thẩm quyền, đúng thủ tục.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị tập trung nghiên cứu, phân tích tình hình hoạt động của Công ty, đóng góp ý kiến với Ban điều hành trong việc triển khai các công việc theo nghị quyết ĐHĐCĐ và chủ trương của HĐQT Công ty.

Ngoài ra, năm 2025, HĐQT công ty đã thực hiện một số công việc: Bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc công ty; Ban hành Quy chế công bố thông tin và sửa đổi, bổ sung Quy chế Tài chính công ty; Tham gia ý kiến dự thảo Quy chế quản lý thực hiện công tác tổ chức cán bộ; Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho Ban điều hành, cho nhóm đại diện vốn của công ty tại công ty con.

2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty

Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao hoạt động của công ty, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành Công ty. Ban Điều hành đã điều hành hoạt động kinh doanh của công ty theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ, định hướng, chỉ đạo của HĐQT. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện theo các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp, quy định tại Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của công ty.

Ban điều hành nỗ lực trong việc phát triển sản xuất kinh doanh, tìm kiếm mở rộng ngành nghề kinh doanh, ổn định tổ chức tạo nhiều kết quả trong sản xuất và điều hành doanh nghiệp.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2026

Căn cứ thực tế hoạt động của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026 sẽ tập trung các công việc chính, cụ thể:

- Chỉ đạo và tổ chức triển khai họp ĐHĐCĐ thường niên và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Chỉ đạo đơn vị thực hiện kế hoạch SXKD đảm bảo kết quả kinh doanh hiệu quả.
- Chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ Ban điều hành thực hiện các công việc:
 - + Tiếp tục khai thác kinh doanh cho thuê văn phòng và các dự án bất động sản đang cho thuê.
 - + Tiếp tục tìm kiếm các giải pháp kinh doanh xăng dầu tại CHXD Cao Xá, Phú Lộc – Phú Thọ để thu hút khách hàng, kiện toàn công tác kinh doanh xăng dầu và đội ngũ bán hàng tại các cửa hàng xăng dầu. Thực hiện chuyển nhượng hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc cho thuê lại CHXD khi gặp điều kiện phù hợp.

- + Tiếp tục xử lý dứt điểm việc chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh và thanh lý tài sản tại CHXD Sơn Dương – Phú Thọ. Xử lý chấm dứt hợp đồng hợp tác đầu tư tại Dự án CHXD Xe lửa Dĩ An – Bình Dương với Công ty CP Xe lửa Dĩ An và nhà thầu tư vấn.
- + Tiếp tục triển khai lĩnh vực cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn đo mức tự động tại các cửa hàng xăng dầu và dịch vụ tư vấn xây dựng các tài liệu quản lý an toàn cho kho xăng dầu của các công ty trong Tập đoàn trên cơ sở phối hợp với một số đơn vị có năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực này.
- + Tìm kiếm các lĩnh vực đầu tư mới hiệu quả và phù hợp với năng lực của đơn vị.
- + Tiếp tục tích cực thu hồi công nợ khó đòi còn tồn đọng.
- + Tiếp tục củng cố, hỗ trợ và kiểm soát hoạt động của công ty con để đảm bảo hiệu quả vốn đầu tư.
- Hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao năng lực quản lý để hoạt động một cách hiệu quả.
- Khuyến khích, tạo điều kiện để người lao động tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc.
- Chăm lo đầy đủ các chế độ cho người lao động.
- Tiết giảm tối đa chi phí quản lý doanh nghiệp.

Kính thưa các Quý Cổ đông và các Quý vị đại biểu,

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, chỉ đạo Công ty năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến các Quý vị Cổ đông cùng đối tác, khách hàng đã tin tưởng và ủng hộ Công ty trong năm qua. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình vì sự nghiệp phát triển bền vững của Công ty.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chúc các Quý Cổ đông và các Quý vị đại biểu sức khỏe, thành công và hạnh phúc!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lương Quang Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0101788806 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/9/2005, đăng ký thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 11 ngày 29/12/2021.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0101788806 thay đổi lần thứ 11 ngày 29/12/2021 là 100.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: Petroleum Logistic Service And Invesment Joint Stock Company. Tên viết tắt là: PLAND.,JSC.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch tại sàn UpCOM với mã giao dịch là: PLA.

Trụ sở chính của Công ty: Số 1 Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Số 775 đường Giải Phóng, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội.

HỘI QUẢN QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các Thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lương Quang Hiếu	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 15/4/2025)
Ông Phùng Ngọc Quang	Chủ tịch HĐQT (Hết nhiệm kỳ ngày 15/4/2025)
Ông Ngô Minh Sơn	Thành viên (Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2025)
Ông Nguyễn Văn Lộc	Thành viên (Hết nhiệm kỳ ngày 15/4/2025)
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên (Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2025)
Ông Vũ Đức Tiến	Thành viên (Hết nhiệm kỳ ngày 15/4/2025)
Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên (Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2025)
Ông Vũ Cao Dương	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 15/4/2025)
Ông Hoàng Tuấn Anh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 15/4/2025)
Ông Nguyễn Vũ Quế	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 15/4/2025)

Ban Kiểm soát

Bà Trần Thị Hường	Trưởng Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 15/4/2025)
Bà Vũ Thị Thúy Diệp	Thành viên (Miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm soát, bổ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát ngày 15/4/2025)
Ông Đỗ Dương Thông	Thành viên (Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2025)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Trung Kiên	Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 16/7/2025)
-----------------------	---

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính hợp nhất để Báo cáo tài chính hợp nhất không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Trung Kiên
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2026

*Số: 160/2026/BCKTHN-CPA VIETNAM-NV2***BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi:**Các Cổ đông****Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc****Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu, được lập ngày 19 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 36 kèm theo, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Thị Mai Hoa**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2026

Vũ Xuân Hùng**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4015-2022-137-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám,
thành phố Hà Nội

Mẫu số B01 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=100+120+130+140+150)	100		81.439.322.402	76.250.656.522
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	5.347.980.969	7.642.024.905
1. Tiền	111		4.147.980.969	7.642.024.905
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.200.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	47.920.000.000	43.191.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		47.920.000.000	43.191.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.309.001.158	19.038.626.862
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	12.412.162.063	11.251.613.313
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	5.623.820.000	5.899.820.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	9.141.174.516	8.953.040.001
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(7.868.155.421)	(7.065.846.452)
IV. Hàng tồn kho	140		7.667.783.841	4.217.343.652
1. Hàng tồn kho	141	5.7	7.667.783.841	4.217.343.652
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.194.556.434	2.161.661.103
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	110.073.625	232.960.712
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		894.069.711	1.738.287.293
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	190.413.098	190.413.098
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+260)	200		53.848.091.561	59.992.909.164
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.000.000.000	2.000.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	2.000.000.000	2.000.000.000
II. Tài sản cố định	220		12.987.553.262	14.697.899.899
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	12.950.668.875	14.644.085.504
- Nguyên giá	222		27.758.495.495	27.355.303.495
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.807.826.620)	(12.711.217.991)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	36.884.387	53.814.395
- Nguyên giá	228		135.440.000	135.440.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(98.555.613)	(81.625.605)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.11	22.736.554.676	24.172.078.388
1. Nguyên giá	231		34.582.193.120	34.582.193.120
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(11.845.638.444)	(10.410.114.732)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		16.123.983.623	19.122.930.877
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	16.123.983.623	19.122.930.877
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		135.287.413.963	136.243.565.686

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám,
thành phố Hà Nội

Mẫu số B01 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		34.153.317.200	34.998.253.086
I. Nợ ngắn hạn	310		23.682.044.466	22.680.798.534
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	651.444.750	467.528.855
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	5.269.816.148	7.352.397.240
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	2.005.493.737	1.450.526.624
4. Phải trả người lao động	314		8.300.569.279	7.199.026.375
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	1.634.276.569	856.652.800
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	2.283.516.748	2.806.186.004
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	2.527.441.051	2.538.994.452
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	1.000.000.000	-
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		9.486.184	9.486.184
II. Nợ dài hạn	330		10.471.272.734	12.317.454.552
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.16	9.464.272.734	11.362.454.552
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.17	1.007.000.000	955.000.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		101.134.096.763	101.245.312.600
(400 = 410)				
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.19	101.134.096.763	101.245.312.600
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		12.739.309.410	12.739.309.410
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.818.155.328	1.818.155.328
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(16.103.583.571)	(16.083.518.404)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(16.408.111.982)	(15.618.943.482)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		304.528.411	(464.574.922)
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2.680.215.596	2.771.366.266
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		135.287.413.963	136.243.565.686
(440 = 300+400)				

Người lập biểu

Toàn

Nguyễn Đức Toàn

Trưởng phòng TCKT

[Signature]

Vũ Phương Nhung

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Kiên

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	46.395.084.527	54.377.041.065
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		46.395.084.527	54.377.041.065
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	29.120.657.244	36.834.681.324
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		17.274.427.283	17.542.359.741
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	2.454.441.198	1.807.115.396
7. Chi phí tài chính	22	6.4	15.616.438	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15.616.438	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	6.5	3.855.114.595	3.990.307.790
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	14.019.057.336	14.711.585.316
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)+24-(25+26)}	30		1.839.080.112	647.582.031
12. Thu nhập khác	31	6.6	15.920.651	385.776.478
13. Chi phí khác	32	6.6	735.307.457	443.502.410
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	(719.386.806)	(57.725.932)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		1.119.693.306	589.856.099
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	349.381.242	497.496.698
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		770.312.064	92.359.401
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		304.528.411	(464.574.922)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		465.783.653	556.934.323
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	30	(79)

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Trưởng phòng TCKT

Tổng Giám đốc

Toàn

[Signature]



Nguyễn Đức Toàn

Vũ Phương Nhung

Nguyễn Trung Kiên

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.119.693.306	589.856.099
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		3.549.062.349	3.555.471.940
- Các khoản dự phòng	03		802.308.969	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(17.280.676)	(13.201.560)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.437.160.522)	(1.257.603.281)
- Chi phí lãi vay	06		15.616.438	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước				
thay đổi vốn lưu động	08		3.032.239.864	2.874.523.198
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		21.310.648	(2.611.173.339)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.450.440.189)	481.836.392
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.011.465.445)	1.789.978.568
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.121.834.341	2.291.310.321
- Tiền lãi vay đã trả	14		(15.616.438)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(182.851.683)	(763.597.725)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(515.227.901)	(591.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(216.803)	3.471.877.415
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ				
1. và các tài sản dài hạn khác	21		(403.192.000)	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(90.636.000.000)	(75.539.528.140)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		85.907.000.000	63.601.757.243
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.203.066.800	1.658.057.399
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.929.125.200)	(10.279.713.498)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.000.000.000	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(366.300.000)	(369.996.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		633.700.000	(369.996.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(2.295.642.003)	(7.177.832.083)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		7.642.024.905	14.815.121.512
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.598.067	4.735.476
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	5.347.980.969	7.642.024.905

Người lập biểu

Trưởng phòng TCKT

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc

Nguyễn Đức Toàn

Vũ Phương Nhung

Nguyễn Trung Kiên

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0101788806 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/9/2005, đăng ký thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 11 ngày 29/12/2021.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0101788806 thay đổi lần thứ 11 ngày 29/12/2021 là 100.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: Petroleum Logistic Service And Invesment Joint Stock Company. Tên viết tắt là: PLAND.,JSC.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch tại sàn UpCOM với mã giao dịch là: PLA.

Trụ sở chính của Công ty: Số 1 Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Số 775 đường Giải Phóng, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Công ty và Công ty con tại ngày 31/12/2025 là 55 người (tại ngày 31/12/2024 là 54 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh và cho thuê bất động sản, văn phòng làm việc, căn hộ, nhà ở, khách sạn, nhà hàng, kiốt, trung tâm thương mại, siêu thị; thuê, cho thuê đất, kho tàng, bến bãi, nhà xưởng, hội nghị, hội trường, nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt (phòng hoà nhạc, nhà hát, trường quay, rạp chiếu phim); kinh doanh và cho thuê các cơ sở hạ tầng xăng dầu (cửa hàng, kho chứa, đường ống, cảng tiếp nhận), kinh doanh khu du lịch, khu vui chơi giải trí;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: dịch vụ tư vấn, môi giới, định giá, quản lý bất động sản và các dịch vụ về nhà đất; các dịch vụ cho thuê nhà ở và văn phòng làm việc;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu;
- Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu.
- ...

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Kinh doanh bất động sản, cho thuê bất động sản, cho thuê quyền sử dụng đất, xây lắp, tư vấn và kiểm định xây dựng, Hiệu chuẩn thiết bị đo mức tự động CHXD, Xây dựng tài liệu Quản lý an toàn Kho Xăng dầu, kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu.

1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có Công ty con như sau:

Tên	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Tỉ lệ góp vốn	Tỉ lệ lợi ích	Tỉ lệ biểu quyết
Công ty con					
Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ Xây dựng Petrolimex	Hà Nội	Tư vấn giám sát	63,0%	63,0%	63,0%

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, do đó thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của Công ty do Công ty kiểm soát (Công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các Công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các Công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các Công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại Công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con.

Báo cáo tài chính hợp nhất được hợp nhất trên cơ sở Báo cáo tài chính riêng của Công ty đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính của Công ty con của Công ty là Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ - Xây dựng Petrolimex.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của Công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua Công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua Công ty con.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Chính sách kế toán của các khoản ngoại tệ

Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ: Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản (Tiền, Nợ phải thu,...): Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào ngoại tệ của các ngân hàng Công ty giao dịch tại ngày 31/12/2025.
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả (Phải trả người bán, vay,...): Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của các ngân hàng Công ty giao dịch tại ngày 31/12/2025.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào Tài khoản số 413 - Chênh lệch tỷ giá, số dư tài khoản này sẽ được kết chuyển vào Doanh thu hoặc Chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng. Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực thu, thực chi.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 03 tháng với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc thiết bị	04 - 08
Phương tiện vận tải	06 - 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm quản lý cửa hàng xăng dầu Egas được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phần mềm quản lý cửa hàng xăng dầu Egas được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 08 năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là Giá trị tòa nhà văn phòng số 01 Phạm Huy Thông do Công ty làm chủ sở hữu tương ứng với phần diện tích Công ty đang cho thuê.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm toàn bộ các chi phí (tiền và tương đương tiền) mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính tới thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành Bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến Bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho Bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá Bất động sản đầu tư.

Khấu hao: Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 10 đến 25 năm.

Thanh lý: Lãi và lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Tiền thuê tài sản, thiết bị cửa hàng xăng dầu trả trước

Tiền thuê tài sản, thiết bị cửa hàng xăng dầu trả trước thể hiện khoản tiền thuê tài sản, thiết bị cửa hàng xăng dầu đã trả cho những tài sản Công ty đang sử dụng. Tiền thuê tài sản, thiết bị cửa hàng xăng dầu trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê từ 12 năm đến 25 năm, theo từng hợp đồng thuê.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, phải trả nội bộ và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa Công ty mẹ và Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết).
- Phải trả khác: Gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như: Số tiền khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, cơ sở hạ tầng; không bao gồm: tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ.

Hàng năm tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu cho thuê tài sản trong năm.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Đối với doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)

Đối với doanh thu cho thuê tài sản

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng cho thuê.

Đối với doanh thu thương mại

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, trong năm theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính của Công ty gồm:

- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.
- Chi phí lỗ tỷ giá hối đoái: Được ghi nhận khi có sự chênh lệch giữa tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán và khi có phát sinh lỗ khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (*bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (*bộ phận theo khu vực địa lý*) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh bán lẻ xăng dầu, thương mại; cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng; cho thuê thiết bị, cửa hàng xăng dầu; cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	186.730.318	322.499.978
Tiền gửi ngân hàng	3.961.250.651	7.319.524.927
Các khoản tương đương tiền	1.200.000.000	-
- Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng (*)	1.200.000.000	-
Tổng	5.347.980.969	7.642.024.905

(*) Tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại các Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển với lãi suất 3%/năm.

5.2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	47.920.000.000	47.920.000.000	43.191.000.000	43.191.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	47.920.000.000	47.920.000.000	43.191.000.000	43.191.000.000
Tổng	47.920.000.000	47.920.000.000	43.191.000.000	43.191.000.000

(*) Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại các Ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,8% - 6,9%/năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.3 Phải thu của khách hàng

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	12.412.162.063	11.251.613.313
Công ty TNHH MTV - TCT Xây lắp	863.149.589	1.275.972.446
và Thương mại Petrolimex		
Công ty TNHH TM DV & SX Athena (i)	1.897.556.452	1.897.556.452
LOGO ZEN INC	541.134.711	992.301.302
Sư đoàn 372 / Quân Chũng phòng không- Không quân	145.476.000	1.318.846.000
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không Việt Nam (SKYPEC) Khu vực Miền Bắc	1.849.658.271	-
Cục hậu cần quân chủng phòng không không quân	205.711.000	120.239.000
Cảng hàng không quốc tế Nội bài - Chi nhánh Tổng Công ty	1.676.934.646	446.141.970
Cảng hàng không Việt Nam - CTCP		
Các đối tượng khác	5.232.541.394	5.200.556.143
Tổng	12.412.162.063	11.251.613.313
<i>Trong đó:</i>		
Phải thu khách hàng là các bên liên quan	3.625.918.895	4.655.147.448
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>		

(i): Khoản nợ đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

5.4 Trả trước cho người bán

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công ty CP đầu tư phát triển văn phòng (i)	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty CP TVXD và Môi trường Ngũ Giác (ii)	1.300.000.000	1.300.000.000
Các đối tượng khác	323.820.000	599.820.000
Tổng	5.623.820.000	5.899.820.000

(i): Khoản nợ đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

(ii): Khoản trả trước cho nhà thầu xây dựng cửa hàng xăng dầu tại đường Lý Thường Kiệt, TP. Dĩ An - Bình Dương, đang chờ phê duyệt phương án sử dụng đất của cấp có thẩm quyền.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám,
thành phố Hà Nội

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.5 Phải thu khác

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	9.141.174.516	(1.168.290.000)	8.953.040.001	(1.168.290.000)
Ký cược, ký quỹ	3.672.049.452	-	2.198.500.000	-
Tạm ứng	3.423.424.986	-	4.852.278.096	-
Phải thu khác	2.045.700.078	-	1.902.261.905	-
Công ty Cổ phần Đầu tư W29	868.290.000	(868.290.000)	868.290.000	(868.290.000)
Công ty CP Tư vấn đầu tư XD & KD BĐS Atis VN	300.000.000	(300.000.000)	300.000.000	(300.000.000)
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	440.206.331	-	206.112.609	-
Phải thu khác	437.203.747	-	527.859.296	-
Dài hạn	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV - TCT Xây lắp và Thương mại Petrolimex (i)	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Tổng	11.141.174.516	(1.168.290.000)	10.953.040.001	(1.168.290.000)
Trong đó:				
Phải thu các bên liên quan	2.000.000.000	-	2.004.211.137	-
(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)				

(i) Hợp đồng số 01/2019/HĐCTTS/PGCC - PLAND ngày 24/4/2019 về việc thuê tài sản tại số 775 Giải Phóng, phường Trương Mai, thành phố Hà Nội. Thời hạn thuê: 25 năm; Tiền đặt cọc hợp đồng: 2.000.000.000 VND để đảm bảo việc thực hiện các nội dung của hợp đồng.

5.6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2025 (VND)			01/01/2025 (VND)		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu khách hàng	1.897.556.452	(1.897.556.452)	-	1.897.556.452	(1.897.556.452)	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ & Sản xuất Athena	1.897.556.452	(1.897.556.452)	-	1.897.556.452	(1.897.556.452)	-
Trả trước cho người bán	5.452.308.969	(4.802.308.969)	650.000.000	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Văn phòng	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-
Công ty CP TVXD và Môi trường Ngũ Giác	1.300.000.000	(650.000.000)	650.000.000	-	-	-
Đối tượng khác	152.308.969	(152.308.969)	-	-	-	-
Phải thu khác	1.168.290.000	(1.168.290.000)	-	1.168.290.000	(1.168.290.000)	-
Công ty Cổ phần Đầu tư W29	868.290.000	(868.290.000)	-	868.290.000	(868.290.000)	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng & Kinh doanh Bất động sản ATIS Việt Nam	300.000.000	(300.000.000)	-	300.000.000	(300.000.000)	-
Tổng	8.518.155.421	(7.868.155.421)	650.000.000	7.065.846.452	(7.065.846.452)	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám,
thành phố Hà Nội

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7.418.215.953	-	3.994.027.347	-
Hàng hóa	249.567.888	-	223.316.305	-
Tổng	7.667.783.841	-	4.217.343.652	-

5.8 Chi phí trả trước

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	110.073.625	232.960.712
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	110.073.625	232.960.712
Dài hạn	16.123.983.623	19.122.930.877
Chi phí, công cụ dụng cụ chờ phân bổ	209.299.501	152.190.873
Tiền thuê tài sản, thiết bị cửa hàng xăng dầu (i)	4.924.666.667	6.364.666.667
Chi phí thuê cửa hàng xăng dầu Huế và Đà Nẵng (ii)	10.471.818.134	12.217.272.686
Chi phí trả trước dài hạn khác	518.199.321	388.800.651
Tổng	16.234.057.248	19.355.891.589

- (i) Hợp đồng HTKD 07/HTKD/SHPT - Pland ngày 10/6/2019 tại Cao Xá - Phú Thọ, thời hạn thuê 20 năm; Hợp đồng HTKD 07/HTKD ngày 16/5/2019 tại Phú Lộc - Phú Thọ, thời hạn thuê 25 năm.
- (ii) Hợp đồng số 454/HĐTTS ngày 21/8/2018 về việc cho thuê tài sản, thiết bị, cửa hàng xăng dầu tại 187 Hùng Vương, thành phố Huế, thời hạn thuê 144 tháng và Hợp đồng 06/HĐTTS ngày 27/8/2018 về việc cho thuê tài sản, thiết bị, cửa hàng xăng dầu số 61 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Đà Nẵng, thời hạn thuê 240 tháng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.9 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2025	15.169.405.198	4.708.781.385	4.023.310.685	3.453.806.227	27.355.303.495
Tăng trong năm	-	-	403.192.000	-	403.192.000
Mua trong năm	-	-	403.192.000	-	403.192.000
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2025	15.169.405.198	4.708.781.385	4.426.502.685	3.453.806.227	27.758.495.495
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2025	4.418.854.165	2.885.254.167	3.253.909.638	2.153.200.021	12.711.217.991
Tăng trong năm	1.045.539.600	405.794.316	289.490.049	355.784.664	2.096.608.629
Khấu hao trong năm	1.045.539.600	405.794.316	289.490.049	355.784.664	2.096.608.629
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2025	5.464.393.765	3.291.048.483	3.543.399.687	2.508.984.685	14.807.826.620
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2025	10.750.551.033	1.823.527.218	769.401.047	1.300.606.206	14.644.085.504
Tại 31/12/2025	9.705.011.433	1.417.732.902	883.102.998	944.821.542	12.950.668.875

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 3.483.645.576 VND (Tại ngày 01/01/2025 là 3.105.886.576 VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.10 Tăng, giảm Tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Phần mềm tin học	Tổng
NGUYỄN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2025	135.440.000	135.440.000
Tăng trong năm	-	-
Tăng do hợp nhất	-	-
Giảm trong năm	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số dư tại 31/12/2025	135.440.000	135.440.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại 01/01/2025	81.625.605	81.625.605
Tăng trong năm	16.930.008	16.930.008
Khấu hao trong năm	16.930.008	16.930.008
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại 31/12/2025	98.555.613	98.555.613
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2025	53.814.395	53.814.395
Tại 31/12/2025	36.884.387	36.884.387

5.11 Tăng, giảm Bất động sản đầu tư

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Bất động sản đầu tư cho thuê				
Nguyên giá	34.582.193.120	-	-	34.582.193.120
- Nhà cửa vật kiến trúc	34.582.193.120	-	-	34.582.193.120
Giá trị hao mòn lũy kế	10.410.114.732	1.435.523.712	-	11.845.638.444
- Nhà cửa vật kiến trúc	10.410.114.732	1.435.523.712	-	11.845.638.444
Giá trị còn lại	24.172.078.388	-	1.435.523.712	22.736.554.676
- Nhà cửa vật kiến trúc	24.172.078.388	-	1.435.523.712	22.736.554.676

Bất động sản đầu tư cho thuê là Sàn văn phòng tòa nhà A2 Ngọc Khánh tại số 01 Phạm Huy Thông, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội.

Doanh thu và giá vốn liên quan đến Bất động sản đầu tư cho thuê trong năm lần lượt là 7.135.114.638 VND và 1.435.523.712 VND.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2025 cần được trình bày. Tuy nhiên, Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp chưa hướng dẫn cụ thể phương pháp xác định và kế toán giá trị hợp lý bất động sản đầu tư, do đó Công ty chưa trình bày giá trị hợp lý của các tài sản này tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám,
thành phố Hà Nội

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.12 Phải trả người bán

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	651.444.750	651.444.750	467.528.855	467.528.855
Công ty Cổ phần Thiết kế Green	465.000.000	465.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex (PEC)	100.641.000	100.641.000	374.917.968	374.917.968
Các đối tượng khác	85.803.750	85.803.750	92.610.887	92.610.887
Tổng	651.444.750	651.444.750	467.528.855	467.528.855
<i>Trong đó:</i>				
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>100.641.000</i>	<i>100.641.000</i>	<i>379.993.483</i>	<i>379.993.483</i>
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>				

5.13 Người mua trả tiền trước

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	730.595.854	-
Quân chủng hải quân	-	1.590.548.898
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam	2.303.568.850	2.190.818.181
Các đối tượng khác	2.235.651.444	3.571.030.161
Tổng	5.269.816.148	7.352.397.240
<i>Trong đó:</i>		
<i>Người mua trả tiền trước là các bên liên quan</i>	<i>986.349.517</i>	<i>1.386.763.261</i>
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>		

5.14 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

	01/01/2025 VND	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2025 VND
Phải nộp	1.450.526.624	3.683.804.063	3.128.836.950	2.005.493.737
Thuế giá trị gia tăng	839.790.959	1.452.320.805	1.058.415.942	1.233.695.822
Thuế thu nhập doanh nghiệp	104.773.433	349.381.242	182.851.683	271.302.992
Thuế thu nhập cá nhân	505.962.232	1.835.178.012	1.845.656.721	495.483.523
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	46.924.004	41.912.604	5.011.400
Phải thu	190.413.098	-	-	190.413.098
Thuế thu nhập doanh nghiệp	190.413.098	-	-	190.413.098

5.15 Chi phí phải trả

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	1.634.276.569	856.652.800
Trích trước tiền thuê khoán chuyên môn Hiệu chuẩn thiết bị đo mức tự động, tài liệu Quản lý an toàn CHXD cho các Công ty Xăng dầu	1.634.276.569	856.652.800
Tổng	1.634.276.569	856.652.800

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.16 Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	2.283.516.748	2.806.186.004
Doanh thu cho thuê tài sản, thiết bị cửa hàng xăng dầu tại Huế và Đà Nẵng	1.898.181.818	1.898.181.818
Doanh thu nhận trước cho thuê văn phòng, dịch vụ	385.334.930	908.004.186
Dài hạn	9.464.272.734	11.362.454.552
Doanh thu cho thuê tài sản, thiết bị cửa hàng xăng dầu tại Huế và Đà Nẵng	9.464.272.734	11.362.454.552
Tổng	11.747.789.482	14.168.640.556

5.17 Phải trả khác

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	2.527.441.051	2.538.994.452
Kinh phí công đoàn	92.822.700	107.249.860
Bảo hiểm xã hội	156.880.876	-
Bảo hiểm y tế	17.262.000	-
Bảo hiểm thất nghiệp	7.564.000	-
Cổ tức phải trả	132.798.700	132.798.700
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.120.112.775	2.298.945.892
<i>Vốn hoàn trả các cổ đông (i)</i>	<i>1.152.110.000</i>	<i>1.153.110.000</i>
<i>Phải trả phải nộp khác</i>	<i>968.002.775</i>	<i>1.145.835.892</i>
Dài hạn	1.007.000.000	955.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (ii)	1.007.000.000	955.000.000
Tổng	3.534.441.051	3.493.994.452

Trong đó:

Phải trả các bên liên quan:

(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)

37.328.000

37.328.000

(i): Hoàn trả vốn các cổ đông theo Nghị quyết số 38/Pland-NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông.

(ii): Nhận đặt cọc tiền thuê văn phòng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.18 Vay và nợ thuê tài chính

	31/12/2025 (VND)		Phát sinh trong năm		01/01/2025 (VND)	
	Số có khả năng				Số có khả năng	
	Giá trị	trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	trả nợ
Vay ngắn hạn						
Ông Phạm Văn Tiến (*)	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-	-
	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-	-
Tổng	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-	-

(*) Bao gồm các hợp đồng vay tiền:

- Hợp đồng vay vốn số 2309/2025/HĐVV ký ngày 23/09/2025 giữa bên cho vay là ông Phạm Văn Tiến và Công ty CP Tư vấn công nghệ xây dựng Petrolimex. Tổng số tiền vay là: 500.000.000 đồng. Mục đích cho vay: phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của bên vay. Thời hạn cho vay: 06 tháng từ ngày 23/09/2025 đến ngày 23/03/2026. Ngày trả nợ cuối cùng là 23/03/2026. Lãi suất cho vay là 6%/năm.
- Hợp đồng vay vốn số 0310/2025/HĐVV ký ngày 03/10/2025 giữa bên cho vay là ông Phạm Văn Tiến và Công ty CP Tư vấn công nghệ xây dựng Petrolimex. Tổng số tiền vay là: 500.000.000 đồng. Mục đích cho vay: phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của bên vay. Thời hạn cho vay: 06 tháng từ ngày 03/10/2025 đến ngày 03/04/2026. Ngày trả nợ cuối cùng là 03/04/2026. Lãi suất cho vay là 6%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám,
thành phố Hà Nội

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.19 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	51.000.000.000	51.000.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty TNHH Tập đoàn Đông Dương	5.000.000.000	5.000.000.000
Ông Phạm Anh Tuấn	14.150.000.000	14.150.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	9.800.000.000	9.800.000.000
Vốn góp của đối tượng khác	15.050.000.000	15.050.000.000
Tổng	100.000.000.000	100.000.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn góp của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	100.000.000.000	100.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	100.000.000.000	100.000.000.000
Cổ tức đã chia	366.300.000	366.300.000

d. Cổ phiếu

	31/12/2025 Cổ phiếu	01/01/2025 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/Cổ phiếu)	10.000	10.000

5.20 Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	31/12/2025		01/01/2025	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	217,60	5.679.325	261,90	6.674.387
Tổng		5.679.325		6.674.387

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám,
thành phố Hà Nội

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng hóa	5.238.411.829	7.585.509.839
Doanh thu hoạt động cho thuê văn phòng, dịch vụ	12.873.375.916	13.386.588.045
Doanh thu cho thuê thiết bị, CHXD	1.998.181.818	1.898.181.816
Doanh thu dịch vụ tư vấn thiết kế	26.285.114.964	31.506.761.365
Tổng	46.395.084.527	54.377.041.065
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu với các bên liên quan:</i>	<i>19.202.877.839</i>	<i>23.549.775.775</i>
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>		

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn hàng hóa	4.953.689.703	6.698.278.536
Giá vốn cho thuê văn phòng, dịch vụ	5.549.944.078	6.183.880.820
Giá vốn cho thuê thiết bị, CHXD	1.632.454.552	1.745.454.552
Giá vốn dịch vụ tư vấn thiết kế	16.984.568.911	22.207.067.416
Tổng	29.120.657.244	36.834.681.324

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.437.160.522	1.793.913.836
Lãi thuần chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ	17.280.676	13.201.560
Tổng	2.454.441.198	1.807.115.396

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền vay	15.616.438	-
Tổng	15.616.438	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám,
thành phố Hà Nội

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí bán hàng	3.855.114.595	3.990.307.790
Chi phí nhân viên	808.401.845	765.751.196
Chi phí công cụ, đồ dùng	2.938.510	10.163.872
Chi phí khấu hao TSCĐ	986.023.452	1.017.070.956
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.545.726.375	2.175.680.596
Chi phí bằng tiền khác	512.024.413	21.641.170
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.019.057.336	14.711.585.316
Chi phí nhân viên quản lý	6.288.181.640	5.588.045.229
Chi phí vật liệu quản lý	373.009.644	271.396.002
Chi phí đồ dùng văn phòng	434.121.464	497.586.355
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.127.515.185	1.102.877.272
Thuế phí và lệ phí	92.102.883	121.126.018
Chi phí dự phòng	802.308.969	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.420.139.409	4.995.624.918
Chi phí bằng tiền khác	1.481.678.142	2.134.929.522
Tổng	17.874.171.931	18.701.893.106

6.6 Lợi nhuận khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập khác		
Xử lý công nợ	-	340.418.621
Lãi thuần từ hoạt động thanh lý tài sản cố định	-	15.357.520
Thu phạt hợp đồng	-	30.000.000
Thu nhập khác	15.920.651	337
Tổng	15.920.651	385.776.478
Chi phí khác		
Truy thu, phạt thuế và lãi chậm nộp bảo hiểm	32.054.230	45.090.123
Chi phí phạt đền bù hợp đồng	690.793.701	-
Hoàn trả tiền lãi đặt cọc	-	385.000.000
Chi phí khác	12.459.526	13.412.287
Tổng	735.307.457	443.502.410
Thu nhập khác/chi phí khác (thuần)	(719.386.806)	(57.725.932)

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế	349.381.242	497.496.698
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	349.381.242	497.496.698

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025	Năm 2024 Trình bày lại
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	770.312.064	92.359.401
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	465.783.653	556.934.323
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	324.593.578
<i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi tại Công ty con (i)</i>	-	324.593.578
Lợi nhuận phân bổ cho Cổ đông Công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	304.528.411	(789.168.500)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	30	(79)

Tại ngày Báo cáo, Công ty và Công ty con chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng người quản lý. Nếu Công ty trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban quản lý điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

(i) Công ty xác định lại số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty con đã được phê duyệt tại các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Công ty con trong năm 2025. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được trình bày lại như sau:

	Năm 2024 Đã trình bày	Năm 2024 Trình bày lại	Chênh lệch
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (VND)	(464.574.922)	(464.574.922)	-
<i>Các khoản điều chỉnh</i>			
Điều chỉnh tăng:	-	(324.593.578)	(324.593.578)
<i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	-	(324.593.578)	(324.593.578)
Điều chỉnh giảm:	-	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(464.574.922)	(789.168.500)	(324.593.578)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (CP)	10.000.000	10.000.000	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(46)	(79)	(32)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám,
thành phố Hà Nội

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.947.217.540	9.988.369.895
Chi phí nhân công	24.435.078.051	25.275.187.858
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.549.062.349	3.555.471.940
Chi phí dự phòng	802.308.969	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.170.909.460	11.993.249.932
Chi phí khác bằng tiền	4.179.744.991	4.242.458.413
Tổng	51.084.321.360	55.054.738.038

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Thông tin về các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan của Công ty như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ trực tiếp
Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex (PECO)	Cùng Công ty mẹ trực tiếp
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex (PEC)	Cùng Công ty mẹ trực tiếp
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex (PITCO)	Cùng Công ty mẹ trực tiếp
Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex	Cùng Công ty mẹ trực tiếp
Công ty TNHH Hóa chất PTN	Cùng Công ty mẹ trực tiếp
Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Cùng Công ty mẹ trực tiếp
Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp I Petrolimex	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Các Công ty con trực tiếp và Công ty con gián tiếp của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Cùng Công ty mẹ tối cao

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cá nhân có liên quan đến các thành viên quản lý chủ chốt

Ảnh hưởng đáng kể

Trong năm, Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan:

a. Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Trưởng phòng Tài chính Kế toán	Lương và thù lao	1.949.783.054	1.705.420.115

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám,
thành phố Hà Nội

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

a. Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác (Tiếp theo)

Chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Lương Quang Hiếu	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 15/4/2025)	72.941.000	55.176.000
Ông Trương Hùng Sơn	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 16/4/2024)	-	23.408.000
Ông Phùng Ngọc Quang	Chủ tịch HĐQT (Hết nhiệm kỳ ngày 15/4/2025)	23.408.000	56.848.000
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT (Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2025)	55.176.000	55.176.000
Ông Vũ Đức Tiến	Thành viên HĐQT (Hết nhiệm kỳ ngày 15/4/2025)	16.093.000	55.176.000
Ông Nguyễn Văn Lộc	Thành viên HĐQT (Hết nhiệm kỳ ngày 15/4/2025)	16.093.000	55.176.000
Ông Ngô Minh Sơn	Thành viên HĐQT (Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2025)	368.969.400	252.531.951
Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT (Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2025)/ Tổng Giám đốc	484.106.403	377.183.783
Ông Vũ Cao Dương	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 15/4/2025)	39.083.000	-
Ông Hoàng Tuấn Anh	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 15/4/2025)	39.083.000	-
Ông Nguyễn Vũ Quế	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 15/4/2025)	39.083.000	-
Bà Trần Thị Hường	Trưởng Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 15/4/2025)	50.348.100	38.623.200
Ông Đỗ Dương Thông	Thành viên Ban kiểm soát (Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2025)	38.623.200	38.623.200
Bà Vũ Thị Thúy Diệp	Thành viên Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm soát, bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát ngày 15/4/2025)	369.732.988	298.900.191
Ông Phạm Lê Anh	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 17/6/2024)	37.620.000	181.899.489
Bà Vũ Phương Nhung	Trưởng phòng TCKT	299.422.963	216.698.301
Tổng		1.949.783.054	1.705.420.115

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám,
thành phố Hà Nội

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

b. Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối liên hệ	Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ		19.202.877.839	23.549.775.775
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ trực tiếp	3.411.044.908	4.914.477.897
Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao	3.001.398.849	2.272.178.199
Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex	Cùng Công ty mẹ trực tiếp	-	307.725.987
Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Cùng Công ty mẹ trực tiếp	45.014.496	90.225.715
Các Công ty con trực tiếp và Công ty con gián tiếp của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	12.745.419.586	15.965.167.977
Mua hàng		5.573.774.480	7.678.458.522
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ	545.454.546	545.454.546
Công ty TNHH MTV Petrolimex Phú Thọ (Tên cũ: Công ty Xăng dầu Phú Thọ)	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	5.004.355.336	5.947.181.783
Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex (PECO)	Cùng công ty mẹ trực tiếp	23.964.598	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex (PEC)	Cùng công ty mẹ trực tiếp	-	1.185.822.193
Thu nhập khác		-	108.500.000
Công ty TNHH MTV Petrolimex Phú Thọ (Tên cũ: Công ty Xăng dầu Phú Thọ)	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	-	108.500.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám,
thành phố Hà Nội

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

c. Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối liên hệ	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phải thu khách hàng		3.625.918.895	4.655.147.448
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao	6.480.020	20
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ trực tiếp	863.149.589	1.275.972.446
Các Công ty con trực tiếp và Công ty con gián tiếp của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	2.756.289.286	3.379.174.982
Phải thu khác		2.000.000.000	2.004.211.137
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ trực tiếp	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Cùng công ty mẹ trực tiếp	-	1.583.283
Tổng Công ty gas Petrolimex - CTCP	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	-	2.627.854
Phải trả người bán		100.641.000	379.993.483
Công ty TNHH MTV Petrolimex Phú Thọ (Tên cũ: Công ty Xăng dầu Phú Thọ)	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	-	5.075.515
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex (PEC)	Cùng công ty mẹ trực tiếp	100.641.000	374.917.968
Người mua trả tiền trước		986.349.517	1.386.763.261
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao	-	622.432.500
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ trực tiếp	70.000.000	70.000.000
Các Công ty con trực tiếp và Công ty con gián tiếp của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	916.349.517	694.330.761
Phải trả khác		37.328.000	37.328.000
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao	37.328.000	37.328.000

7.2 Báo cáo bộ phận

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 như sau:

Đơn vị tính: VND

	Kinh doanh bán lẻ xăng dầu, thương mại	Cho thuê văn phòng, dịch vụ	Cho thuê thiết bị, cửa hàng xăng dầu	Tư vấn thiết kế	Tổng
Doanh thu thuần	5.238.411.829	12.873.375.916	1.998.181.818	26.285.114.964	46.395.084.527
Giá vốn	4.953.689.703	5.549.944.078	1.632.454.552	16.984.568.911	29.120.657.244
Lợi nhuận gộp	284.722.126	7.323.431.838	365.727.266	9.300.546.053	17.274.427.283
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG					
Kết quả bộ phận	284.722.126	7.323.431.838	365.727.266	9.300.546.053	17.274.427.283
Doanh thu hoạt động tài chính					2.454.441.198
Chi phí tài chính					(15.616.438)
Chi phí bán hàng					(3.855.114.595)
Chi phí quản lý doanh nghiệp					(14.019.057.336)
Thu nhập khác không liên quan đến HĐSXKD					(719.386.806)
Thuế thu nhập doanh nghiệp					(349.381.242)
Lợi nhuận trong năm					770.312.064

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám,
thành phố Hà Nội

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.2 Báo cáo bộ phận (Tiếp Theo)

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 như sau:

Đơn vị tính: VND

	Kinh doanh bán lẻ xăng dầu	Cho thuê văn phòng, dịch vụ	Cho thuê thiết bị, cửa hàng xăng dầu	Tư vấn thiết kế	Tổng
Doanh thu thuần	7.585.509.839	13.386.588.045	1.898.181.816	31.506.761.365	54.377.041.065
Giá vốn	6.698.278.536	6.183.880.820	1.745.454.552	22.207.067.416	36.834.681.324
Lợi nhuận gộp	887.231.303	7.202.707.225	152.727.264	9.299.693.949	17.542.359.741
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG					
Kết quả bộ phận	887.231.303	7.202.707.225	152.727.264	9.299.693.949	17.542.359.741
Doanh thu hoạt động tài chính					1.807.115.396
Chi phí tài chính					-
Chi phí bán hàng					(3.990.307.790)
Chi phí quản lý doanh nghiệp					(14.711.585.316)
Thu nhập khác không liên quan đến HĐSXKD					(57.725.932)
Thuế thu nhập doanh nghiệp					(497.496.698)
Lợi nhuận trong năm					92.359.401

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại 31/12/2025 như sau:

Đơn vị tính: VND

	Kinh doanh bán lẻ xăng dầu, thương mại	Cho thuê văn phòng, dịch vụ	Cho thuê thiết bị, cửa hàng xăng dầu	Tư vấn thiết kế	Tổng
TÀI SẢN					
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.442.638.253	899.629.609	-	9.073.841.291	12.416.109.153
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	5.447.820.000	-	191.000.000	5.638.820.000
Hàng tồn kho	249.567.888	-	-	7.418.215.953	7.667.783.841
Phải thu dài hạn khác	-	2.000.000.000	-	-	2.000.000.000
Bất động sản đầu tư	-	22.736.554.676	-	-	22.736.554.676
Chi phí trả trước dài hạn	4.924.666.667	117.868.248	10.471.818.134	609.630.574	16.123.983.623
Tài sản không thể phân bổ					68.704.162.670
Tổng tài sản					135.287.413.963
NỢ PHẢI TRẢ					
Phải trả người bán ngắn hạn	-	2.494.800	-	646.148.869	648.643.669
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	311.762.117	-	4.973.054.031	5.284.816.148
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	385.334.930	1.898.181.818	-	2.283.516.748
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	9.464.272.734	-	9.464.272.734
Nợ phải trả không thể phân bổ					16.472.067.901
Tổng nợ phải trả					34.153.317.200

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám,
thành phố Hà Nội

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.2 Báo cáo bộ phận (Tiếp Theo)

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 01/01/2025 như sau:

Đơn vị tính: VND

	Kinh doanh bán lẻ xăng dầu	Cho thuê văn phòng, dịch vụ	Cho thuê thiết bị, cửa hàng xăng dầu	Tư vấn thiết kế	Tổng
TÀI SẢN					
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.906.357.754	1.384.858.466	-	6.960.397.093	11.251.613.313
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	173.820.000	-	426.000.000	599.820.000
Hàng tồn kho	223.316.305	-	-	3.994.027.347	4.217.343.652
Phải thu dài hạn khác	-	2.000.000.000	-	-	2.000.000.000
Bất động sản đầu tư	-	24.172.078.388	-	-	24.172.078.388
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	-	-
Chi phí trả trước dài hạn	6.364.666.667	58.336.947	12.217.272.686	482.654.577	19.122.930.877
Tài sản không thể phân bổ					74.879.779.456
Tổng tài sản					136.243.565.686
NỢ PHẢI TRẢ					
Phải trả người bán ngắn hạn	5.075.515	29.758.601	-	579.459.539	614.293.655
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	217.341.761	-	7.135.055.479	7.352.397.240
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	908.004.186	1.898.181.818	-	2.806.186.004
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	11.362.454.552	-	11.362.454.552
Nợ phải trả không thể phân bổ					12.862.921.635
Tổng nợ phải trả					34.998.253.086

7.3 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Người lập biểu

Trưởng phòng TCKT

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc

Tuan

[Signature]



[Signature]

Nguyễn Đức Toàn

Vũ Phương Nhung

Nguyễn Trung Kiên

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2025

(Trích báo cáo đã được kiểm toán)

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm (báo cáo)	Năm (trước)
TÀI SẢN					
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		81.439.322.402	76.250.656.522
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.347.980.969	7.642.024.905
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	47.920.000.000	43.191.000.000
III.	Các khoản phải thu	130		19.309.001.158	19.038.626.862
IV.	Hàng tồn kho	140		7.667.783.841	4.217.343.652
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		1.194.556.434	2.161.661.103
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		53.848.091.561	59.992.909.164
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		2.000.000.000	2.000.000.000
II.	Tài sản cố định	220		12.987.553.262	14.697.899.899
III.	Bất động sản đầu tư	240	V.12	22.736.554.676	24.172.078.388
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		16.123.983.623	19.122.930.877
C	LỢI THẾ THƯƠNG MẠI	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		135.287.413.963	136.243.565.686
NGUỒN VỐN					
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300		34.153.317.200	34.998.253.086
I.	Nợ ngắn hạn	310		23.682.044.466	22.680.798.534
II.	Nợ dài hạn	330		10.471.272.734	12.317.454.552
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		101.134.096.763	101.245.312.600
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.22	101.134.096.763	101.245.312.600
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
C	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		135.287.413.963	136.243.565.686

Ghi chú: Gửi kèm báo cáo kiểm toán độc lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025****(Trích báo cáo đã được kiểm toán)****Mẫu số B 01-DN/HN***Đơn vị tính: VNĐ*

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm (báo cáo)	Năm (trước)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	46.395.084.527	54.377.041.065
2.	Các khoản giảm trừ	03	VI.26		
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.27	46.395.084.527	54.377.041.065
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.28	29.120.657.244	36.834.681.324
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.274.427.283	17.542.359.741
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	2.454.441.198	1.807.115.396
7.	Chi phí tài chính	22	VI.30	15.616.438	-
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15.616.438	-
8.	Chi phí bán hàng	24		3.855.114.595	3.990.307.790
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		14.019.057.336	14.711.585.316
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.839.080.112	647.582.031
11.	Thu nhập khác	31		15.920.651	385.776.478
12.	Chi phí khác	32		735.307.457	443.502.410
13.	Lợi nhuận khác	40		(719.386.806)	(57.725.932)
14.	Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong Công ty LDLK	45			
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.119.693.306	589.856.099
16.	Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	349.381.242	497.496.698
17.	Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32	-	-
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		770.312.064	92.359.401
18.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		465.783.653	556.934.323
18.2	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	62		304.528.411	(464.574.922)
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		30	(79)

Ghi chú: Gửi kèm báo cáo kiểm toán độc lập

TỔNG CÔNG TY XÂY LẬP VÀ THƯƠNG MẠI
PETROLIMEX
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG
XĂNG DẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG
XĂNG DẦU NĂM 2025
(Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)**

Kính thưa: Các quý vị Đại biểu, Các quý vị Cổ đông!

Thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra giám sát quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ của Công ty Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty và tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2026 như sau:

**PHẦN I:
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành Công ty đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực, căn cứ vào Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), của Hội đồng quản trị (HĐQT), các quy định pháp luật hiện hành. Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã triển khai một số công việc sau:

1. Tình hình nhân sự: Ban kiểm soát Công ty CP đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu gồm các Ông/bà:

- Bà Trần Thị Hương – Trưởng ban
- Bà Vũ Thị Thuý Diệp – Thành viên
- Ông Đỗ Dương Thông – Thành viên

2. Tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2025;
- Tổ chức họp Ban kiểm soát theo định kỳ;
- Các thành viên Ban kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công, định kỳ có báo cáo về lĩnh vực được giao;
- Các thành viên Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và tham gia ý kiến đối với các vấn đề đặt ra;
- Ban kiểm soát đã tổ chức giám sát trực tiếp kết quả thực hiện SXKD năm 2025 về lĩnh vực tài chính kế toán, quản lý lao động tiền lương và kinh doanh;

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 và chuẩn bị các nội dung liên quan để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty CP Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam, phát hành báo cáo kiểm toán ngày 19/03/2026.

Ban kiểm soát thống nhất ý kiến của kiểm toán viên: Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty, phù hợp với quy định hiện hành

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong báo cáo tài chính BSK đã chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo.

Về quy mô và cơ cấu tài sản: Tổng tài sản ổn định, giảm nhẹ so với năm 2024. Cơ cấu tài sản có xu hướng tăng tài sản ngắn hạn và giảm tài sản dài hạn. Việc gia tăng các khoản phải thu và hàng tồn kho giúp tăng tính linh hoạt nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro về công nợ và hiệu quả sử dụng vốn.

Khả năng thanh toán: Các hệ số thanh toán của Công ty ở mức cao (trên 3 lần), đảm bảo khả năng thanh toán tốt và an toàn tài chính. Tuy nhiên, chỉ số cao cũng cho thấy vốn lưu động chưa được khai thác hiệu quả, cần tối ưu hóa dòng tiền.

Cơ cấu nguồn vốn: Tỷ lệ nợ thấp (25%), vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng lớn (75%), cho thấy cơ cấu tài chính an toàn, ít rủi ro. Tuy nhiên, Công ty chưa tận dụng hiệu quả đòn bẩy tài chính để nâng cao hiệu quả sinh lời.

Khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu sinh lời ở mức thấp, chưa tương xứng với quy mô vốn và tài sản. Đây là vấn đề trọng yếu cần được cải thiện trong thời gian tới.

Tổng thể, tình hình tài chính của Công ty ở mức an toàn với cơ cấu nguồn vốn lành mạnh và khả năng thanh toán cao. Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng vốn và khả năng sinh lời còn thấp, chưa tương xứng với quy mô tài sản. Công ty cần tập trung cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh, tối ưu hóa tài sản và nâng cao năng lực tạo lợi nhuận trong thời gian tới.

2. Kết quả triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2025:

2.1 Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025, cụ thể:

- Tổng doanh thu hợp nhất là 48,8 tỷ đồng, đạt 117% so với kế hoạch, đạt 86% so với cùng kỳ năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 1,1 tỷ đồng, đạt 112% so với kế hoạch, đạt 190% so với cùng kỳ năm 2024.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 770 triệu đồng, đạt 145% so với kế hoạch.

- Kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty chưa cao nguyên nhân một phần do công ty chưa cho thuê được phần diện tích còn lại tại A2 Ngọc Khánh, sản lượng kinh doanh xăng dầu thấp, giá xăng dầu biến động, chiết khấu xăng dầu thấp không đủ bù đắp chi phí hoạt động của hàng dẫn đến lỗ kinh doanh xăng dầu. Hiện nay công ty đang triển khai lĩnh vực cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn đo mức tự động tại các cửa hàng xăng dầu và dịch vụ tư vấn xây dựng các tài liệu quản lý an toàn kho xăng dầu cho các công ty trong Tập đoàn Xăng dầu Việt nam bước đầu cũng mang thêm lợi nhuận cho công ty.

- Về công nợ khó đòi: Các khoản trích lập dự phòng thực hiện theo đúng quy định tuy nhiên Công ty chưa thu hồi được như kế hoạch.

2.2 Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025

- Ban kiểm soát thống nhất nội dung cơ bản của các báo cáo mà Chủ tịch HĐQT, Giám đốc công ty đã trình bày tại ĐHĐCĐ.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 đã trình bày cụ thể ở mục 2.1 nêu trên

- Công ty không thực hiện chi trả cổ tức do còn lỗ lũy kế.

- Công ty thực hiện chi trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát theo phương án ĐHĐCĐ thông qua.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

3.1 Hội đồng quản trị:

Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 09 lần họp trực tiếp và xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để ban hành 10 Nghị quyết, 11 Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để thực hiện chức năng chỉ đạo, định hướng hoạt động SXKD; giao kế hoạch cho Công ty mẹ và Công ty con, tổ chức cán bộ, tiền lương...

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2025 phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Công ty.

3.2 Ban điều hành:

Năm 2025, Ban điều hành đã tổ chức triển khai và chấp hành quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT. Ban điều hành đã chủ động xây dựng phương án điều hành kinh doanh phù hợp, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025.

4. Đánh giá phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban giám đốc và các cổ đông:

Ban kiểm soát được cung cấp thông tin về Nghị quyết, Quyết định HĐQT, ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các phiên họp định kỳ của HĐQT Công ty.

Ban kiểm soát phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan trong công tác kiểm soát. Sau đợt kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát gửi báo cáo, góp ý kiến cho HĐQT, Ban Giám đốc trong phạm vi, chức năng và quyền hạn của BKS.

Đối với cổ đông: Trong năm Ban kiểm soát chưa nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty về điều hành của HĐQT và Ban giám đốc.

PHẦN III: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Để đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, Ban kiểm soát có một số kiến nghị với Công ty như sau:

- Thực hiện rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình quản lý, đảm bảo tính đồng bộ phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và thực tế hoạt động của Công ty;

- Tăng cường công tác kiểm soát hiệu quả sử dụng vốn, đặc biệt đối với các khoản đầu tư và tài sản chưa phát huy hiệu quả; Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT có giải pháp nâng cao tỷ lệ ROE;

- Thực hiện rà soát, đánh giá các tồn tại, bất cập, quản trị rủi ro trong quản lý công nợ;

- Tiếp tục nghiên cứu khai thác và sử dụng hiệu quả diện tích các sản tại A2 Ngọc Khánh và 775 Giải Phóng và tìm kiếm thêm các lĩnh vực kinh doanh mới hiệu quả, phù hợp với năng lực của Công ty;

- Đối với 03 CHXD đề nghị công ty có phương án nâng cao hiệu quả hoạt động để giảm bớt lỗ;

Thay mặt Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Công ty, các quý vị cổ đông trong năm qua đã phối hợp, tạo điều kiện giúp đỡ Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao./.

Kính chúc các Quý vị Đại biểu và các quý vị cổ đông nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công./.

Nơi nhận:

- HĐTV TCT (thay b/cáo).
- HĐQT, Ban GD
- Các Cổ đông.
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Hương

Phụ lục số 01

(Kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2026)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2025	
			Cty Mẹ	Hợp nhất
I	Tổng tài sản		113.274	135.287
1	Tài sản ngắn hạn	Tr đồng	59.002	81.439
2	Tài sản dài hạn	Tr đồng	54.272	53.848
3	Lợi thế thương mại	Tr đồng		
II	Tổng nguồn vốn		113.274	135.287
1	Nợ phải trả	Tr đồng	17.467	34.153
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tr đồng	95.807	101.134
3	Lợi ích cổ đông thiểu số	Tr đồng		2.680
III	Khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	8,43	3,44
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	8,40	3,12
IV	Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	15	25
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	85	75
V	Khả năng sinh lợi			
	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng		770
1	ROE (Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu)	%	0,14%	0,76%
2	ROA (Tỷ suất LNST/Tổng tài sản)	%	0,12%	0,57%
VI	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng		30

TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI
PETROLIMEX
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG
XĂNG DẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/PLAND-TT-BKS

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính trình: ĐHĐCĐ Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14, thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Điều lệ Công ty Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu thông qua ngày 16/04/2024;

Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ các tiêu thức lựa chọn và danh sách Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2026;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty và ủy quyền Tổng giám đốc công ty quyết định lựa chọn một trong các Công ty trong danh sách sau đây:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VietNam
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Hương

TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI
PETROLIMEX
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG
XĂNG DẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/PLAND-TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

DỰ THẢO

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025
(Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)

I. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16 tháng 04 năm 2024;
- Căn Nghị quyết số 05/PLAND-NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu thông qua ngày 15/04/2025;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính Hợp nhất năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VietNam;
- Căn cứ kết quả SXKD thực hiện năm 2025;

II. Phương án phân phối cụ thể như sau

1/Tổng Lợi nhuận

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025: **770.312.064 đồng**
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025:
-16.103.583.571 đồng

2/ Phân phối lợi nhuận

2.1/ Chi trả cổ tức năm

- Mức chia cổ tức năm 2025: Không

2.2/ Phân phối hai quỹ khen thưởng phúc lợi: Không

2.3/ Phân phối lợi nhuận còn lại: Không

Kính đề nghị ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lương Quang Hiếu

TỔNG CÔNG TY XÂY LẬP VÀ THƯƠNG MẠI
PETROLIMEX
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG
XĂNG DẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/PLAND-TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc quyết toán Quỹ tiền lương và thù lao của
các Thành viên HĐQT, các Thành viên Ban kiểm soát năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên/nhiệm kỳ năm

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16 tháng 04 năm 2024;

Căn Nghị quyết số 05/PLAND- NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu về việc thông qua phương án về quỹ tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kết quả hoạt động SXKD năm 2025 của đơn vị;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo về việc quyết toán quỹ tiền lương và thù lao đối với của các Thành viên HĐQT, các Thành viên BKS năm 2026 như sau:

1. Mức lương và thù lao của các Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/04/2025 Theo đó, Tổng Quỹ tiền lương và thù lao của HĐQT năm 2025 là: **420.508.000 đồng**.

2. Quỹ tiền lương, thù lao của các Thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/4/2025. Theo đó; Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2025 là: **196.794.400 đồng**.

(có phương án cụ thể về quyết toán QTL và thù lao đối với của các thành viên HĐQT, các thành viên BKS kèm theo)

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận :

- Như trên

- Lưu HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lương Quang Hiếu

TỔNG CÔNG TY XÂY LẬP VÀ THƯƠNG MẠI
PETROLIMEX
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG
XĂNG DẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/PLAND-TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT
và trả thù lao thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu
năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16 tháng 04 năm 2024;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và trả thù lao thành viên Ban kiểm soát công ty năm 2026, như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT thù lao của BKS:

* Tổng QTL và thù lao của HĐQT năm 2026 tối đa được hưởng là: **411.312.000 đồng**.

* Tổng thù lao của BKS năm 2026 tối đa được hưởng là: **132.422.400 đồng**.

(có phương án chi tiết trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và trả thù lao thành viên Ban kiểm soát năm 2026 kèm theo)

2. Phương thức trả thù lao cho các Thành viên HĐQT, các Thành viên BKS năm 2026: Thực hiện tạm thanh toán hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét, thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên

- Lưu HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lương Quang Hiếu

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NGƯỜI QUẢN LÝ NĂM 2026
(Áp dụng đối với công ty mẹ)

[illegible]

Số: /PLAND-NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu;
Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu ngày 20 tháng 04 năm 2026;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu nhất trí thông qua các nội dung sau (chi tiết các nội dung đính kèm):

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Tổng doanh thu, thu nhập: 48.865 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1.120 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 770 triệu đồng

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Tổng doanh thu, thu nhập: 45.408 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1.230 triệu đồng

2. Báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty năm 2025.
3. Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Vietnam kiểm toán.
4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2025.
5. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2025	770.312.064
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025	-16.103.583.571
3	Chia cổ tức	0
4	Trích lập các quỹ	0

7. Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao của các thành viên HDQT, quỹ tiền lương và thù lao của các thành viên BKS Công ty năm 2025 như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT năm 2025 là: **420.508.000 đồng**

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của BKS năm 2025 là: **196.794.400 đồng**

8. Tờ trình phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2026 như sau:

a) Quỹ tiền lương và thù lao của thành viên HĐQT, thù lao của thành viên BKS:

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT năm 2026 tối đa được hưởng là: **411.312.000 đồng.**

- Tổng thù lao của BKS năm 2026 tối đa được hưởng là: **132.422.400 đồng.**

b) Phương thức trả thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS công ty năm 2026: Thực hiện tạm thanh toán hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 thông qua.

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

1. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu triển khai các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/04/2026.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT; BKS PLAND
- Ban TGD (để thực hiện);
- Các cổ đông;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu HĐQT, VT

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Lương Quang Hiếu